TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Kim Uyên và bà Vương Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** bà Phùng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Hoàng P, sinh năm 1977, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: thôn C, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: phòng số F, nhà trọ số B, đường số D, KDC A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S (đã chết) và bà Lương Thị S1 (đã chết); có vợ Phạm Thị D, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2015; có 05anh em, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/5/2024, Công an phường B, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 191/QĐ-XLVPHC, bị cáo chưa thi hành; nhân thân: ngày 15/02/2023, Công an phường A, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 85/QĐ-XLVPHC, bị cáo đã nộp phạt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh L; vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Thu H; vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hoàng P là đối tượng không có nghề nghiệp và ở cùng vợ, con tại phòng trọ số F, số B, đường số D, khu dân cư A, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Từ khoảng tháng 12/2023, P bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2024, P đến khu vực cây xăng A, đường Đ, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp M (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Trên đường đi, P gặp Q (quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) nên nhờ Q chở bằng xe mô tô đi đến khu vực cây xăng A. Khi đến nơi, Q rời đi, P ở lại chờ M để hỏi mua ma túy với số lượng khoảng 05 gam, loại Heroine (H). M thông báo giá tiền là 1.400.000 đồng. Sau đó, P nhận 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Bastos bên trong chứa ma túy từ M và trả cho M số tiền 1.400.000 đồng. P cất giấu trong ngăn tạo đá của tủ lạnh (đã hư hỏng, không còn hoạt động) tại phòng trọ của P. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, P lấy vỏ gói thuốc Bastos chứa ma túy từ trong ngăn tạo đá và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói nylon buộc dây thun màu xanh và 01 gói nylon buộc dây thun màu đỏ đều chứa ma túy. P lấy 01 ít ma túy trong túi nylon buộc dây thun màu đỏ để sử dụng. Sau đó, P sử dụng kéo cắt ống hút nhựa thành 12 đoạn nhỏ rồi bỏ ma túy vào các đoạn ống hút và dùng bật lửa để hàn kín hai đầu. P cất 07 đoạn ống hút màu xanh hàn kín chứa ma túy và 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín chứa ma túy trên 01 nắp phin cà phê úp ngược; cất 04 đoạn ống hút màu trắng đỏ hàn kín chứa ma túy trên 01 nắp phin cà phê úp ngược; số ma túy còn lại P để trong 01 túi nylon buộc dây thun màu xanh và 01 túi nylon buộc dây thun màu đỏ. P cất toàn bộ số ma túy trên vào ngăn tạo đá của tủ lạnh để nhằm mục đích sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, lực lượng Công an kiểm tra thấy P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ ở ngăn tạo đá của tủ lạnh tại khu vực bếp: 01 (một) bộ phin cà phê có nắp úp ngược, trên nắp phin có 07 (bảy) đoạn ống hút màu xanh hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu M1=0,7624 gam); 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu M2=0,1515 gam); 01 (một) bộ phin cà phê có nắp úp ngược, trên nắp phin có có 04 (bốn) đoạn ống hút màu trắng đỏ hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng (ký hiệu M3=0,3981 gam); 01 (một) gói nylon buộc dây thun màu đỏ, bên trong có chứa chất màu trắng (ký hiệu M4=0,1057 gam); 01 (một) gói nylon buộc dây thun màu xanh, bên trong có chứa chất màu trắng (ký hiệu M5=1,7979 gam). Ngoài ra còn thu giữ của P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, gắn sim số 0978765341.

Tại Kết luận giám định số 5163 ngày 08/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7624 gam (M1), 0,1515 gam (M2), 0,3981 gam (M3), 0,1057 gam (M4); 1,7979 gam

(M5), loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,2156 gam, loại Heroine.

Tại cáo trạng số 165/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lương Hoàng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Hoàng P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong chứa 2,8521 gam, loại Heroine còn lại sau giám định đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, gắn sim số 0978765341 là tài sản của bị can, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại.

Đối với 02 (hai) bộ phin cà phê không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối tượng M bán ma túy cho P do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Phạm Thị D là người cùng sống chung tại phòng số 6. Quá trình điều tra xác định chị Phạm Thị D không biết P tàng trữ trái phép chất ma túy, không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý.

Đối với người quản lý nhà trọ là bà Nguyễn Thị Thu H, quá trình điều tra xác định việc P thực hiện hành vi trái pháp luật tại phòng số 6 thì bà H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Hoàng P không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, tại phòng trọ số F, số B, đường số D, khu dân cư A, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lương Hoàng P có hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 3,2156 gam, loại Heroine để sử dụng. Hành vi của Lương Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng số 165/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Nhân thân: bị cáo là người sử dụng ma túy. Ngày 24/5/2024, Công an phường B, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 191/QĐ-XLVPHC, bị cáo chưa thi hành. Ngày 15/02/2023, Công an phường A, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 85/QĐ-XLVPHC, bị cáo đã nộp phạt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét ma túy loại Heroine có khối lượng 2,8521 gam, còn lại sau giám định, là chất cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, gắn sim số 0978765341 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại lại cho bị cáo.

Xét 02 (hai) bộ phin cà phê không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với M bán ma túy cho P, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với chị Phạm Thị D, sống chung tại phòng số 6. Quá trình điều tra xác định chị Phạm Thị D không biết P tàng trữ trái phép chất ma túy, không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý.

[13] Đối với người quản lý nhà trọ là bà Nguyễn Thị Thu H, quá trình điều tra xác định việc P thực hiện hành vi trái pháp luật tại phòng số 6 thì bà H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Hoàng P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy ma túy loại Heroine có khối lượng 2,8521 gam, còn lại sau giám định và 02 (hai) bộ phin cà phê.

Trả lại cho bị cáo Lương Hoàng P 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34, gắn sim số 0978765341.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lương Hoàng P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền